

BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I GD CD 7
I.MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

TT	Bài	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ lệ % Điểm
		Nhiều lựa chọn			Đúng - sai			Tự luận						
		Biết	Hiểu	Vận	Biết	Hiểu	Vận	Biết	Hiểu	Vận	Biết	Hiểu	Vận	
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương	C01 C10				1C 3A	3C				2	2	1	12,5
2	Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ	C02 C13				2B					2	1		7,5
3	Bài 3: Học tập tự giác tích cực	C03 C14					1B 2D				2		2	10
4	Bài 4: Giữ chữ tín	C04 C05 C11 C15				2C			TL1		4	2		22,5
5	Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	C06 C07 C12 C16				1A 1D 3B 3D					4	4		20
6	Bài 6: Nhận diện tình huống gây căng thẳng	C08 C09					2A			TL2	2		2	27,5
Tổng số câu		16				8	4		1	1	16	9	5	100
Tổng số điểm		4				2	1		1	2	4	3	3	10
Tỷ lệ %		40			30			30			40	30	30	100

II.MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

TT	Bài	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Thứ tự câu	Mức độ đánh giá								
					Nhiều lựa chọn			Đúng - sai			Tự luận		
					Biết	Hiểu	Vận	Biết	Hiểu	Vận	Biết	Hiểu	Vận
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương	Biết	Nêu được khái niệm truyền thống quê hương	C01	NL.1								
2	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương	Biết	Chỉ ra được một số việc làm góp phần bảo vệ truyền thống quê hương	C10	NL.1								
3	Bài 1: Tự hào về	Hiểu	Đánh giá được trách	1C					NL.1				

	truyền thông quê hương		nhiệm của công dân trong bảo vệ truyền thông quê hương										
4	Bài 1: Tự hào về truyền thông quê hương	Hiểu	Chỉ ra được các truyền thông tốt đẹp của quê hương	3A					NL.1				
5	Bài 1: Tự hào về truyền thông quê hương	Vận	Đánh giá được trách nhiệm của công dân trong bảo vệ truyền thông quê hương	3C						III.1			
6	Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ	Biết	Nêu được khái niệm quan tâm, cảm thông, chia sẻ	C02	NL.1								
7	Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ	Biết	Chỉ ra được các biểu hiện của quan tâm, cảm thông, chia sẻ	C13	NL.1								
8	Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ	Hiểu	Chỉ ra được các biểu hiện của quan tâm, cảm thông, chia sẻ	2B					NL.1				
9	Bài 3: Học tập tự giác tích cực	Biết	Nêu được khái niệm học tập tự giác, tích cực	C03	NL.1								
10	Bài 3: Học tập tự giác tích cực	Biết	Đánh giá được các biểu hiện học tập tự giác, tích cực	C14	NL.1								
11	Bài 3: Học tập tự giác tích cực	Vận	Đánh giá được các biểu hiện học tập tự giác, tích cực	1B						III.1			
12	Bài 3: Học tập tự giác tích cực	Vận	Đánh giá được các biểu hiện học tập tự giác, tích cực	2D						III.1			

13	Bài 4: Giữ chữ tín	Biết	Nêu được khái niệm giữ chữ tín	C04	NL.1								
14	Bài 4: Giữ chữ tín	Biết	Chỉ ra được một số biểu hiện của giữ chữ tín	C05	NL.1								
15	Bài 4: Giữ chữ tín	Biết	Phân biệt được biểu hiện của giữ chữ tín	C11	NL.1								
16	Bài 4: Giữ chữ tín	Biết	Chỉ ra được một số biểu hiện của giữ chữ tín	C15	NL.1								
17	Bài 4: Giữ chữ tín	Hiểu	Chỉ ra được một số biểu hiện của giữ chữ tín	2C				NL.1					
18	Bài 4: Giữ chữ tín	Hiểu	Chỉ ra được các biện pháp để giữ chữ tín	TL1							NL.1		
19	Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	Biết	Phân biệt được các loại di sản văn hóa	C06	NL.1								
20	Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	Biết	Chỉ ra được một số việc làm góp phần bảo tồn di sản văn hóa	C07	NL.1								
21	Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	Biết	Phân biệt được các loại di sản văn hóa	C12	NL.1								
22	Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	Biết	Chỉ ra được quyền của công dân trong bảo vệ di sản văn hóa	C16	NL.1								
23	Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	Hiểu	Phân biệt được các loại di sản văn hóa	1A				NL.1					
24	Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	Hiểu	Đánh giá được những việc làm để bảo tồn di sản văn hóa	1D				NL.1					
25	Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	Hiểu	Phân biệt được các loại di sản văn hóa	3B				NL.1					
26	Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	Hiểu	Chỉ ra được trách nhiệm của công	3D				NL.1					

			dân trong bảo vệ di sản văn hóa										
27	Bài 6: Nhận diện tình huống gây căng thẳng	Biết	Nêu được các biểu hiện của tâm lý căng thẳng	C08	NL.1								
28	Bài 6: Nhận diện tình huống gây căng thẳng	Biết	Nêu được một số trường hợp có thể gây tâm lý căng thẳng	C09	NL.1								
29	Bài 6: Nhận diện tình huống gây căng thẳng	Vận	Đánh giá được các trường hợp có thể gây tâm lý căng thẳng	2A						III.1			
30	Bài 6: Nhận diện tình huống gây căng thẳng	Vận	Biết rèn luyện bản thân để thích ứng trong một số trường hợp có thể gây tâm lý căng thẳng	TL2									III.1
Tổng số câu					16				8	4		1	1
Tổng số điểm					4				2	1		1	2
Tỷ lệ %					40			30			30		

III. ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

TRƯỜNG TIỂU HỌC – TRUNG HỌC
CƠ SỞ TÂN TRUNG

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: **GDCD** – *Lớp 7*

Thời gian làm bài: 45 phút.

**ĐỀ CHÍNH
THỨC**

Họ và tên :		Phòng:	SBD:
Lớp: 7/.....			
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

PHẦN I. *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án*

Câu 1: Nội dung nào dưới đây là truyền thống tốt đẹp của quê hương cần được giữ gìn và phát huy?

- A. Kiên quyết duy trì các hủ tục lạc hậu B. Tổ chức ma chay, cưới hỏi linh đình.
C. Yêu nước, chống giặc ngoại xâm. D. Lối sống thực dụng, trọng đồng tiền.

Câu 2: Đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và hiểu được cảm xúc của người đó là thể hiện nội dung khái niệm nào dưới đây?

- A. Quan tâm. B. Cảm thông. C. Chia sẻ. D. Yêu thương.

Câu 3: Trong học tập khi cá nhân có thái độ chủ động, cố gắng tự mình thực hiện tốt nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở, khuyến bảo là biểu hiện của học tập

- A. tự giác, tích cực. B. ỷ nại, dựa dẫm.
C. thờ ơ, và lười biếng. D. hồ hởi và thờ ơ.

Câu 4: Khi cá nhân không biết coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình, thườn xuyên làm người khác mất tin tưởng đó là biểu hiện của người không biết

- A. liêm khiết. B. công bằng. C. lễ phải. D. giữ chữ tín.

Câu 5: Câu tục ngữ: Nói lời phải giữ lấy lời, đừng như con bướm đậu rồi lại bay nói đến điều gì?

- A. Sự ích kỷ. B. Lòng biết ơn. C. Giữ chữ tín. D. Lòng vị tha.

Câu 6: Những sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được gọi là:

- A. di tích lịch sử - văn hóa B. di sản văn hóa vật thể
C. di sản văn hóa phi vật thể D. danh lam thắng cảnh

Câu 7: Việc làm nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của công dân trong việc tham gia giữ gìn và phát huy giá trị của di sản văn hóa?

- A. Phá hoại di tích. B. Đập phá di tích. C. Làm hư hại di tích. D. Quảng bá di tích.

Câu 8: Nội dung nào dưới đây không phải là biểu hiện của căng thẳng?

- A. Thường xuyên đau đầu, đau cơ bắp, chóng mặt...
B. Cảm thấy chán nản, lo lắng, khó chịu, buồn bã...
C. Dễ nổi cáu, bực bội hoặc nóng tính.
D. Tinh thần phấn chấn, vui tươi.

Câu 9: Nội dung nào dưới đây không phải là biểu hiện của căng thẳng?

- A. Đau đầu. B. Lo lắng. C. Dễ nổi cáu. D. Phấn chấn.

Câu 10: Việc làm nào dưới đây thể hiện cá nhân biết giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương?

- A. Khôi phục các hoạt động mê tín dị đoan. B. Gây mất an ninh trật tự thôn xóm.
C. Tôn tạo các giá trị văn hóa truyền thống. D. Tổ chức các hoạt động đỏ đen trong lễ hội.

Câu 11: Biểu hiện của giữ chữ tín là?

- A. Giữ đúng lời hứa. B. Bỏ việc giữa chừng.
C. Làm việc theo cảm tính. D. Thường xuyên lỡ hẹn.

Câu 12: Những sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học bao gồm các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh... được gọi là?

- A. Di sản nhân tạo, B. Di sản văn hóa vật thể
C. Di sản văn hóa phi vật thể D. Danh lam thắng cảnh

Câu 13: Đồng cảm, san sẻ với người khác khi gặp khó khăn, hoạn nạn theo khả năng của mình là thể hiện nội dung khái niệm nào dưới đây?

- A. Quan tâm. B. Cảm thông. C. Chia sẻ. D. Yêu thương.

Câu 14: Một trong những biểu hiện của học tập tự giác, tích cực là

- A. có bài tập khó thì chép sách giải.
B. có mục đích và động cơ học tập đúng đắn.
C. chơi nhiều hơn học, khi cần mới học.
D. không giờ tay phát biểu mà đợi thầy cô giáo gọi.

Câu 15: Biểu hiện của người giữ chữ tín là luôn

- A. lời nói đi đôi với hành động. B. nói một đằng làm một nẻo.
C. luôn tìm cách lừa dối người khác. D. nói nhiều nhưng làm ít

Câu 16: Trong việc bảo vệ di sản văn hoá, hành vi nào sau đây không bị nghiêm cấm?

- A. Chiếm đoạt, danh lam thắng cảnh. B. Huỷ hoại di sản văn hoá.
C. Làm sai lệch di tích lịch sử văn hoá, D. Nghiên cứu giá trị của di sản văn hóa.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án										
Câu	11	12	13	14	15	16				
Đáp án										

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc tình huống dưới đây để trả lời các lệnh hỏi:

Bạn T sinh ra trên mảnh đất có truyền thống hát đờn ca tài tử Nam Bộ. T rất yêu thích bộ môn nghệ thuật này Hàng ngày sau khi đã hoàn thành các bài tập trên lớp và phụ giúp bố mẹ việc nhà, T thường tham gia các buổi biểu diễn và giới thiệu cho du khách về nét văn hoá đặc sắc này của quê hương.

Lệnh hỏi	Trả lời (Đ/S)
a) Đờn ca tài tử Nam Bộ là loại hình văn hóa phi vật thể.	
b) Bạn T chỉ tham gia biểu diễn nghệ thuật tại câu lạc bộ sau khi đã hoàn thành bài tập trên lớp là thể hiện tính tự giác.	
c) Bạn T thường xuyên tham gia biểu diễn đờn ca tài tử tại câu lạc bộ không góp phần phát huy được truyền thống của quê hương.	
d) Bạn T giới thiệu cho du khách về đờn ca tài tử là làm mất đi bản sắc văn hóa dân tộc.	

Câu 2: Đọc tình huống dưới đây để trả lời các lệnh hỏi:

Mấy hôm nay H bị ốm không đi học được, D hứa với H buổi chiều sẽ mang vở đến cho bạn mượn để ghi lại bài và giúp bạn học. Nhưng gần hết buổi chiều mà mẹ D vẫn thấy D ngồi xem phim nên nhắc nhưng D vẫn cố xem hết bộ phim rồi đi đá bóng. Đợi mãi không thấy D mang

sách cho mượn, sợ sẽ không theo kịp các bạn trong lớp, H đã nhờ và được bạn M ở làng bên mang đến cho mượn và cùng H ôn lại những phần kiến thức mà H không được học do nghỉ ốm.

Lệnh hỏi	Trả lời (Đ/S)
a) Lo lắng không theo kịp các bạn trong lớp của bạn H không phải là trạng thái tâm lý căng thẳng.	
b) Bạn D chưa thể hiện sự cảm thông chia sẻ với bạn H.	
c) Bạn D vẫn giữ chữ tín với bạn H.	
d) Dù ốm nhưng H vẫn chủ động mượn vở và bổ sung các kiến thức là thể hiện thái độ học tập tự giác.	

Câu 3: Đọc tình huống dưới đây để trả lời các lệnh hỏi:

Lan rất hạnh diện và thường xuyên kể cho các bạn trong lớp về chuỗi cửa hàng bán đồ lưu niệm cho khách du lịch ở quê hương của mình. Những sản phẩm bày bán tại các cửa hàng đều do những nghệ nhân và người dân nơi đây chế tác, khách du lịch đến mua hàng ai cũng hài lòng về sự phong phú, tinh xảo của hàng hoá, sự tiếp đón niềm nở, tận tình, chiều khách của người bán hàng, đặc biệt là được nghe những câu chuyện thú vị gắn với sự ra đời và giá trị văn hóa của những món đồ lưu niệm xinh xắn mà họ mua được.

Lệnh hỏi	Trả lời (Đ/S)
a) Đồ lưu niệm gắn liền với các giá trị truyền thống của quê hương.	
b) Đồ lưu niệm truyền thống là giá trị văn hóa phi vật thể.	
c) Người dân quê bạn Lan biết giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương.	
d) Bạn Lan chưa thể hiện trách nhiệm của công dân trong bảo vệ di sản văn hóa.	

PHẦN III. Tự luận

Câu 1: (1 điểm): Giữ chữ tín là gì? Tại sao trong cuộc sống mỗi người cần biết giữ chữ tín?.
Nêu một số biểu hiện của giữ chữ tín?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: (2 điểm): Thời gian gần đây, H thấy cơ thể mình có nhiều thay đổi. Có những ngày bạn mệt mỏi, chóng mặt, hay cáu gắt, không muốn gặp gỡ, nói chuyện với ai. Bạn thấy rất lo lắng không biết chuyện gì xảy ra với mình. H tìm hiểu và biết rằng những thay đổi về cơ thể ở tuổi này là một phần của sự phát triển. Những lúc như vậy, cần nghỉ ngơi, vận động nhẹ nhàng, dành thời gian cho những hoạt động giải trí lành mạnh như nghe nhạc, đọc sách, tập đàn,...

- a) *Hãy nêu những biểu hiện của H khi bị căng thẳng.*
- b) *Bạn H đã ứng phó với tâm lý căng thẳng như thế nào?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

-HẾT-

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC GDCD 7

PHẦN I: (Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	13	C
2	B	14	B
3	A	15	A
4	D	16	D
5	C		
6	C		
7	D		
8	D		
9	D		
10	C		
11	A		
12	B		

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI(Mỗi câu là 1 điểm, mỗi lệnh hỏi là 0,25 điểm)

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án
Câu 1	a	Đúng	Câu 2	a	Sai
	b	Đúng		b	Đúng
	c	Sai		c	Sai
	d	Sai		d	Đúng
Câu 3	a	Đúng			
	b	Đúng			
	c	Đúng			
	d	Sai			

III. PHẦN TỰ LUẬN

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	Giữ chữ tín là coi trọng, giữ gìn niềm tin của mọi người đối với mình. - Chúng ta cần giữ chữ tín để nhận được sự tin tưởng, tôn trọng, hợp tác dễ thành công hơn trong cuộc sống và góp phần làm cho các mối quan hệ xã hội trở nên tốt đẹp hơn. - Việc không giữ chữ tín khiến chúng ta làm mất niềm tin của những người xung quanh. b) Biểu hiện của giữ chữ tín biết trọng lời hứa, đúng hẹn, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của bản thân, trung thực, thống nhất giữa lời nói và việc làm	1,0 điểm
Câu 2 (2 điểm)	a) Biểu hiện của H khi bị căng thẳng: thấy mệt mỏi, chóng mặt, và còn cáu gắt, không muốn gặp gỡ, nói chuyện với ai/ b) Cách ứng phó của H: tìm hiểu và biết được nguyên nhân, cách ứng phó.	2,0 điểm

**TRƯỜNG TIỂU HỌC – TRUNG HỌC
CƠ SỞ TÂN TRUNG**

ĐỀ DỰ BỊ

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: **GDCD – Lớp 7**

Thời gian làm bài: 45 phút.

Họ và tên :..... Lớp: 7/.....		Phòng:	SBD:
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

PHẦN I. *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án*

Câu 1: Những giá trị vật chất, tinh thần mà người dân ở một vùng đất cụ thể tạo ra và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác được gọi là:

- A. truyền thống quê hương. B. truyền thống gia đình.
C. truyền thống dòng họ. D. truyền thống dân tộc.

Câu 2: Việc cá nhân có thái độ thường xuyên chú ý đến người khác là biểu hiện của sự

- A. quan tâm. B. chia sẻ. C. tự hào. D. cảm thông.

Câu 3: Tự giác học tập là

- A. chủ động học tập, không cần ai nhắc nhở. B. học trên lớp, về nhà không cần học.
C. chỉ quan tâm đến công việc của lớp. D. chia sẻ suy nghĩ của mình với mọi người.

Câu 4: Coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình, biết trọng lời hứa và tin tưởng nhau được gọi là ?

- A. Liêm khiết. B. Công bằng. C. Lễ phải. D. Giữ chữ tín.

Câu 5: Câu tục ngữ: Nói lời phải giữ lấy lời, đừng như con bướm đậu rồi lại bay nói đến điều gì?

- A. Lòng chung thủy. B. Lòng trung thành. C. Giữ chữ tín. D. Giữ vẻ đẹp.

Câu 6: Sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, bao gồm các di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh, các di vật cổ vật, bảo vật quốc gia được gọi là?

- A. Di sản nhân tạo B. Di sản văn hóa.
C. Di sản văn hóa vật thể. D. Di sản văn hóa phi vật thể.

Câu 7: Việc làm nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của công dân trong việc tham gia giữ gìn và phát huy giá trị của di sản văn hóa?

- A. Phá hoại di tích. B. Đập phá di tích. C. Làm hư hại di tích. D. Quảng bá di tích.

Câu 8: Nội dung nào dưới đây là biểu hiện của căng thẳng?

- A. Tinh thần phấn khởi, vui tươi.
B. Cảm thấy chán nản, lo lắng, khó chịu, buồn bã.
C. Luôn thực hiện đúng những gì mình đã hứa.
D. Đến đúng hẹn, không để người khác chờ đợi.

Câu 9: Nội dung nào dưới đây không phải là biểu hiện của căng thẳng?

- A. Thường xuyên đau đầu, đau cơ bắp, chóng mặt.
B. Cảm thấy chán nản, lo lắng, khó chịu, buồn bã.

- C. Dễ nổi cáu, bực bội hoặc nóng tính.
D. Tinh thần phấn chấn, vui tươi

Câu 10: Để giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương, chúng ta cần lên án hành vi nào sau đây?

- A. Tìm hiểu giá trị tốt đẹp của quê hương.
B. Đi ngược lại với truyền thống quê hương.
C. Giữ gìn, phát huy các truyền thống quê hương.
D. Luôn có trách nhiệm với quê hương.

Câu 11: Biểu hiện của giữ chữ tín là?

- A. Không bao giờ sai hẹn.
B. Làm việc luôn bỏ dở.
C. Làm việc một cách giả dối.
D. Không quan tâm đến việc sai hẹn.

Câu 12: Di sản văn hóa vật thể và phi vật thể hay còn được gọi là?

- A. Di sản văn hóa vật chất và tinh thần.
B. Di sản văn hóa vô hình và hữu hình.
C. Di sản văn hóa trừu tượng và phi trừu tượng.
D. Di sản văn hóa đếm được và không đếm được

Câu 13: Khi cá nhân biết đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và hiểu được cảm xúc của họ là biểu hiện của người biết

- A. chia sẻ
B. cảm thông.
C. nhân nhượng.
D. hòa nhập.

Câu 14: Hành động nào sau đây là biểu hiện của học tập tự giác, tích cực?

- A. Luôn để bố mẹ gọi dậy đi học.
B. Trước giờ đi học mới soạn sách, vở.
C. Luôn cố gắng, vượt khó, kiên trì trong học tập.
D. Trong giờ kiểm tra, nhìn bài bạn để đạt được điểm cao.

Câu 15: Biểu hiện của người giữ chữ tín là luôn

- A. hứa suông.
B. bán hàng giả.
C. nói một đằng làm một nẻo.
D. đã nói là làm. .

Câu 16: Trong việc bảo vệ di sản văn hoá, hành vi nào sau đây không bị nghiêm cấm?

- A. Chiếm đoạt, danh lam thắng cảnh.
B. Huỷ hoại di sản văn hoá.
C. Làm sai lệch di tích lịch sử văn hoá,
D. Nghiên cứu giá trị của di sản văn hóa.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án										
Câu	11	12	13	14	15	16				
Đáp án										

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc tình huống dưới đây để trả lời các lệnh hỏi:

Bạn T sinh ra trên mảnh đất có truyền thống hát đờn ca tài tử Nam Bộ. T rất yêu thích bộ môn nghệ thuật này Hàng ngày sau khi đã hoàn thành các bài tập trên lớp và phụ giúp bố mẹ việc nhà, T thường tham gia các buổi biểu diễn và giới thiệu cho du khách về nét văn hoá đặc sắc này của quê hương.

Lệnh hỏi	Trả lời (Đ/S)
a) Đờn ca tài tử Nam Bộ là loại hình văn hóa vật thể.	
b) Bạn T chỉ tham gia biểu diễn nghệ thuật tại câu lạc bộ sau khi đã hoàn thành công việc nhà là thể hiện tính tự giác.	
c) Bạn T thường xuyên tham gia biểu diễn đờn ca tài tử tại câu lạc bộ không góp phần phát huy được truyền thống của quê hương.	

d) Bạn T giới thiệu cho du khách về đền ca tài tử là góp phần bảo vệ di sản văn hóa dân tộc.	
--	--

Câu 2: Đọc tình huống dưới đây để trả lời các lệnh hỏi:

Mấy hôm nay H bị ốm không đi học được, D hứa với H buổi chiều sẽ mang vở đến cho bạn mượn để ghi lại bài và giúp bạn học. Nhưng gần hết buổi chiều mà mẹ D vẫn thấy D ngồi xem phim nên nhắc nhưng D vẫn cố xem hết bộ phim rồi đi đá bóng. Đợi mãi không thấy D mang sách cho mượn, sợ sẽ không theo kịp các bạn trong lớp, H đã nhờ và được bạn M ở làng bên mang đến cho mượn và cùng H ôn lại những phần kiến thức mà H không được học do nghỉ ốm.

Lệnh hỏi	Trả lời (Đ/S)
a) Lo lắng không theo kịp các bạn trong lớp của bạn H là cách ứng phó với tâm lý căng thẳng.	
c) Bạn D đã luôn giữ chữ tín với bạn H.	
d) Dù ốm nhưng H vẫn chủ động mượn vở và bổ sung các kiến thức là thể hiện thái độ học tập tự giác.	
b) Bạn M cho bạn H mượn sách và hướng dẫn H học tập là thể hiện sự cảm thông chia sẻ.	

Câu 3: Đọc tình huống dưới đây để trả lời các lệnh hỏi:

Lan rất hãnh diện và thường xuyên kể cho các bạn trong lớp về chuỗi cửa hàng bán đồ lưu niệm cho khách du lịch ở quê hương của mình. Những sản phẩm bày bán tại các cửa hàng đều do những nghệ nhân và người dân nơi đây chế tác, khách du lịch đến mua hàng ai cũng hài lòng về sự phong phú, tinh xảo của hàng hoá, sự tiếp đón niềm nở, tận tình, chiều khách của người bán hàng, đặc biệt là được nghe những câu chuyện thú vị gắn với sự ra đời và giá trị văn hóa của những món đồ lưu niệm xinh xắn mà họ mua được.

Lệnh hỏi	Trả lời (Đ/S)
a) Bán đồ lưu niệm là truyền thống tốt đẹp của quê hương.	
b) Đồ lưu niệm truyền thống là giá trị văn hóa vật thể.	
c) Người dân quê bạn Lan bán các đồ lưu niệm cho khách du lịch là đi ngược lại với các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương.	
d) Bạn Lan đã thể hiện trách nhiệm của công dân trong bảo vệ di sản văn hóa.	

PHẦN III. Tự luận

Câu 1 (1 điểm): Giữ chữ tín là gì? Giữ chữ tín có vai trò và tầm quan trọng như thế nào đối với mỗi chúng ta?. Nêu một số biểu hiện của việc không giữ chữ tín.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: (2 điểm): G là học sinh giỏi của lớp, L là một học sinh trung bình, lại thường quậy phá, trốn học. Kỳ thi gần tới, L cùng nhóm bạn xấu đã lập hội đe dọa, muốn G phải cho mình chép bài và chuyển đáp án cho cả nhóm. G cảm thấy rất căng thẳng. Bạn không thể tập trung học được, thường giật mình lúc ngủ, mỗi khi đến trường lại bị đổ mồ hôi tay và trán. Cuối cùng, G đã tìm đến phòng tư vấn tâm lí học đường của trường để được hỗ trợ giải tỏa tâm lí và tìm ra giải pháp phù hợp, an toàn nhất.

- a) Hãy nêu những biểu hiện của G khi bị căng thẳng.
- b) Bạn G đã ứng phó với tâm lí căng thẳng như thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ DỰ BỊ GDCD 7

PHẦN I: (Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	13	B
2	A	14	C
3	A	15	D
4	D	16	D
5	C		
6	C		
7	D		
8	B		
9	D		
10	B		
11	A		
12	A		

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

(Mỗi câu là 1 điểm, mỗi lệnh hỏi là 0,25 điểm)

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án
Câu 1	a	Sai	Câu 2	a	Sai
	b	Đúng		b	Sai
	c	Sai		c	Đúng
	d	Đúng		d	Đúng
Câu 3	a	Sai			
	b	Sai			
	c	Sai			
	d	Đúng			

III. PHẦN TỰ LUẬN

Câu	Nội dung	Điểm
-----	----------	------

Câu 1 (1 điểm)	Giữ chữ tín là coi trọng, giữ gìn niềm tin của mọi người đối với mình. - Chúng ta cần giữ chữ tín để nhận được sự tin tưởng, tôn trọng, hợp tác dễ dàng thành công hơn trong cuộc sống và góp phần làm cho các mối quan hệ xã hội trở nên tốt đẹp hơn. - Việc không giữ chữ tín khiến chúng ta làm mất niềm tin của những người xung quanh. Một số biểu hiện của không giữ chữ tín: + Nói dối, che giấu khuyết điểm của bản thân; + Hứa nhưng không thực hiện; + Không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc hoàn thành nhưng làm một cách hời hợt; nhận việc nhưng không làm; + Không tuân thủ quy định.	1,0 điểm
Câu 2 (2 điểm)	a) Biểu hiện của G khi bị căng thẳng: không thể tập trung học được, thường giật mình lúc ngủ, mỗi khi đến trường lại bị ra mồ hôi tay và trán. b) Cách ứng phó của G: tìm sự giúp đỡ từ phòng tư vấn tâm lý học đường của trường.	2,0 điểm